



CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016



Tháng 3/2016



MỤC LỤC

STT	Nội dung	Số trang
1	Chương trình (dự kiến)	3
2	Nội dung biểu quyết	4
3	Báo cáo Hội đồng Quản trị, định hướng và kế hoạch 2016	5
4	Tờ trình ngân sách thu nhập của Hội đồng Quản trị năm 2016	21
5	Báo cáo Ban Kiểm soát 2015, Kế hoạch và ngân sách hoạt động Ban Kiểm soát 2016	22
6	Tờ trình về Báo cáo tài chính kiểm toán 2015; Phương án phân phối lợi nhuận 2015; Chia cổ tức bằng cổ phiếu; Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2016	25
7	Tờ trình đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập	27
8	Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo luật Doanh nghiệp 2014	28
9	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2016	58



NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Thời gian: 13h00 Thứ Năm, ngày 31 tháng 3 năm 2016

Địa điểm: Hội trường lớn, Tầng 1, Khách sạn Daewoo, Số 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

STT	Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
1.	13:00 – 14:00	Đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2.	14:00 – 14:05	Chào cờ, khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
3.	14:05 – 14:10	Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội	Đại diện Ban Kiểm soát (BKS)
4.	14:10 – 14:15	Giới thiệu Chủ tịch đoàn, cử thư ký Đại hội, bầu ban kiểm phiếu và thông qua chương trình Đại hội	Chủ tọa
5.	14:15 – 14:25	Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HDQT) năm 2015, định hướng và kế hoạch 2016 Ngân sách hoạt động và thù lao của HDQT năm 2016	Đại diện HDQT
6.	14:25 – 14:35	Báo cáo của Ban Điều hành về Hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán 2015	Đại diện Ban điều hành (BDH)
7.	14:35 – 14:40	Báo cáo của BKS năm 2015 Ngân sách hoạt động và thù lao của BKS năm 2016	Đại diện BKS
8.	14:40 – 14:45	Trình bày Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2015 Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2016 Đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016	Đại diện HDQT
9.	14:45 – 14:55	Trình bày phương án sửa đổi Điều lệ công ty theo luật Doanh nghiệp 2014	Đại diện BDH
10.	14:55 – 15:25	Trình bày Chiến lược FPT – ĐỔI MỚI ĐỂ TĂNG TRƯỞNG	Đại diện HDQT
11.	15:25 – 15:50	Thảo luận các vấn đề biểu quyết	Chủ tọa
12.	15:50 – 16:00	Đại hội biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
13.	16:00 – 16:25	Thảo luận các nội dung khác	Chủ tọa
14.	16:25 – 16:40	<i>Nghỉ giải lao</i>	
15.	16:40 – 16:45	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
16.	16:45 – 16:50	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông	Đại diện HDQT
17.	16:50 – 16:55	Thông qua Biên bản Đại hội đồng Cổ đông	Thư ký Đại hội
18.	16:55 – 17:00	Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HDQT



CÁC NỘI DUNG CẦN THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2016

- Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2015; Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2015, chiến lược kinh doanh năm 2016 – 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2016; Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2015.
- Nội dung 2:** Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2015 và phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu.
- Nội dung 3:** Thông qua chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2016.
- Nội dung 4:** Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
- Nội dung 5:** Thông qua đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
- Nội dung 6:** Thông qua ngân sách thu nhập của Hội đồng Quản trị năm 2016; Kế hoạch, ngân sách hoạt động và thù lao của Ban Kiểm soát năm 2016.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả kinh doanh

Năm 2015, FPT đã hoàn thành cam kết về doanh thu và lợi nhuận theo đúng kế hoạch được Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua. Cụ thể, doanh thu kinh doanh hợp nhất năm 2015 đạt 40.003 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 2.851 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch.

Đây là nỗ lực rất lớn của tất cả các đơn vị thành viên trong bối cảnh tình hình kinh doanh năm 2015 có rất nhiều diễn biến bất lợi như: lĩnh vực Phân phối bị tác động do việc thay đổi chính sách phân phối của đối tác; lĩnh vực Dịch vụ viễn thông chịu nhiều sức ép cạnh tranh hay thị trường công nghệ thông tin trong nước chưa hồi phục như dự kiến.

Định hướng Toàn cầu hóa tiếp tục có những tín hiệu tích cực với doanh thu tăng trưởng 40,9% trong năm 2015. Định hướng đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại các thị trường đang phát triển đạt những cột mốc ấn tượng như: ký kết hợp đồng triển khai hệ thống thuế VAT cho Chính phủ Bangladesh trị giá 33,6 triệu USD, lấy được giấy phép viễn thông tại Myanmar, đưa vào vận hành Dự án ERP cho Tập đoàn sơn hàng đầu Myanmar - United Paints Group (UPG),

2. Kết quả thực hiện các định hướng chiến lược đề ra

- **Hướng tới Tập đoàn toàn cầu**

Trong năm 2015, định hướng toàn cầu hóa của FPT tiếp tục duy trì kết quả khả quan, hầu hết các chỉ tiêu chính của chiến lược 2015 - 2017 đều đạt được những bước tiến vững chắc, làm tiền đề cho những năm tiếp theo. Cụ thể là:

- **Doanh thu toàn cầu hóa** tăng trưởng 40,9% so với năm 2014.
- **Tạo động lực tăng trưởng mạnh mẽ tại thị trường các nước đang phát triển**, trong đó, tại hai thị trường nổi bật là Myanmar và Bangladesh, FPT đã mở được những hướng đi mới tạo đà phát triển trong những năm tiếp theo trong lĩnh vực Dịch vụ viễn thông và mạng Giải pháp CNTT.
- **Đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái công nghệ của một số tập đoàn công nghệ lớn** như Amazon Web Services (AWS), Microsoft...., sánh ngang cùng các tên tuổi lớn đến từ Nhật Bản, Ấn Độ như Hitachi, Fujitsu, NEC, Accenture, Tata, Cognizant.
- **Số nhân viên người nước ngoài** là 1.135 người, chiếm 4,2% tổng số CBNV của toàn Tập đoàn.
- **Chương trình “10.000 Kỹ sư Cầu nối”**: trong năm 2015, đã có gần 1.000 học viên của chương trình được đào tạo tại Nhật Bản và Việt Nam.

- **Trở thành công ty số 1 về S.M.A.C**

Với mong muốn đi tiên phong trong cuộc cách mạng SMART thông qua việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ S.M.A.C vào các hoạt động quản trị, kinh doanh, FPT đã chú trọng đầu tư và ứng dụng công nghệ mới vào những giải pháp/dịch vụ cung cấp cho khách hàng cũng như trong việc vận hành hoạt động kinh doanh, góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng doanh thu.

- **Tăng cường ứng dụng công nghệ S.M.A.C vào hoạt động kinh doanh của Tập đoàn** nhằm giảm chi phí, tăng doanh thu, như công tác tuyển sinh của Đại học FPT; bán hàng của FPT Retail; cung cấp dịch vụ Internet của FPT Telecom; vận hành hoạt động cung cấp dịch vụ, giải pháp của FPT Software, ...



- **Liên tiếp có những hợp đồng cung cấp dịch vụ theo xu hướng công nghệ S.M.A.C** với các tập đoàn lớn trong lĩnh vực hàng không, truyền hình, năng lượng, tự động hóa,... tại thị trường các nước phát triển, đặc biệt là Mỹ và Nhật Bản.
- **Tốc độ tăng trưởng doanh thu từ cung cấp các dịch vụ/ giải pháp trên nền công nghệ S.M.A.C (SMART)** cho khách hàng trên phạm vi toàn cầu đạt 74%/năm.
- **Mở rộng quy mô các hợp đồng**

Năm 2015, FPT đã nỗ lực và giành được nhiều hợp đồng cung cấp giải pháp, dịch vụ trọn gói với quy mô lớn và dài hạn.

- **Thắng thầu hợp đồng kỷ lục 33,6 triệu USD** cung cấp Hệ thống Ứng dụng Quản lý Thuế VAT tại Bangladesh. Đây là hợp đồng theo dạng “chìa khóa trao tay” lớn nhất Bangladesh.
- **Triển khai hợp đồng trị giá 25 triệu USD** với khách hàng hàng đầu thế giới trong lĩnh vực truyền hình
- **Có thêm 01 khách hàng (trong lĩnh vực logistic) ủy thác dịch vụ Công nghệ thông tin (CNTT)** với doanh thu 4 triệu USD.

3. Về định hướng phát triển bền vững

Cùng với việc đạt được các mục tiêu tăng trưởng về kinh doanh, FPT đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của kinh tế, xã hội, môi trường. Năm 2015, FPT đã đóng góp 6.000 tỷ đồng cho ngân sách Nhà nước và tạo ra gần 5.000 việc làm mới, đồng thời tích cực triển khai nhiều hoạt động trách nhiệm xã hội, tuyên truyền bảo vệ môi trường.

4. Những thay đổi về tổ chức và nhân sự trong năm

- **Đạt được những thành công bước đầu trong việc tái cấu trúc FPT IS và FPT Education**

Năm 2015 HĐQT tiếp tục phối hợp với Ban Điều hành theo dõi sát sao hoạt động của FPT IS và FPT Education sau khi tái cấu trúc thông qua việc dành nhiều thời gian chia sẻ kinh nghiệm, tri thức và trực tiếp cùng lãnh đạo của các đơn vị thành viên này tham gia các dự án trọng điểm, chương trình lớn trong năm.

Hoạt động tái cấu trúc đã thực sự mang lại hiệu quả trong kết quả sản xuất kinh doanh của 02 đơn vị thành viên này.

- FPT IS sau tái cấu trúc đã tăng trưởng nhẹ về doanh thu sau một thời gian không tăng trưởng; giành được nhiều hợp đồng kỷ lục tại nước ngoài và nhiều dự án quan trọng với khách hàng khối Chính phủ và các doanh nghiệp Nhà nước theo mô hình “thuê ngoài dịch vụ CNTT”.
- FPT Education, sau tái cấu trúc, khối đại học đã có sự tăng trưởng vượt bậc về chỉ tiêu tuyển sinh với con số tăng 32,6% so với năm 2014; tiếp tục tăng điểm theo đánh giá theo chuẩn QS Star với 04 tiêu chí đạt được xếp hạng cao nhất, 5 sao (QS Star là một trong các chuẩn xếp hạng uy tín dành cho trường đại học trên toàn thế giới).

- **Phê duyệt mô hình tổ chức mới của FPT Software**

HĐQT đã phê duyệt mô hình tổ chức mới của FPT Software, nhằm thúc đẩy quá trình hướng tới mục tiêu 1 tỷ USD và 30.000 người vào năm 2020.

- **Bổ nhiệm một số vị trí lãnh đạo cấp cao để nâng cao năng lực cạnh tranh và trẻ hóa đội ngũ**



- Tháng 04/2015: bổ nhiệm Giám đốc M&A, ông Uwe Schlager nhằm đẩy mạnh hoạt động M&A của Công ty – một trong những định hướng quan trọng trong chiến lược Toàn cầu hóa nhằm nhanh chóng đưa FPT phát triển lên tầm cao mới.
- Tháng 04/2015: bổ nhiệm Giám đốc Điều hành, ông Hoàng Việt Hà nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong Công ty.
- Tháng 11/2015: bổ nhiệm Giám đốc Công nghệ, ông Lê Hồng Việt nhằm tiếp tục thúc đẩy việc phát triển công nghệ trong Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2015, HĐQT đã giám sát chặt chẽ Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

• Phương pháp giám sát

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà TGD và Ban Điều hành đã cam kết.
- Yêu cầu TGD và Ban Điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Ngoài ra, tại các cuộc họp của Ban Điều hành, Chủ tịch HĐQT và một số thành viên HĐQT đã sắp xếp tham gia và chỉ đạo việc thực hiện các công việc liên quan.
- HĐQT cũng đã phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp TGD và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao.

• Đánh giá chung

- HĐQT đánh giá rất cao nỗ lực và tính kỷ luật của TGD và Ban Điều hành FPT các cấp trong việc thực hiện các mục tiêu của Công ty năm 2015. Vì vậy, trong bối cảnh kinh doanh còn nhiều khó khăn, FPT đã hoàn thành kế hoạch như cam kết và quay lại quỹ đạo tăng trưởng lợi nhuận hai chữ số.
- Ban Điều hành đã đề xuất những thay đổi hợp lý, đảm bảo sự tăng trưởng của Tập đoàn như: tái cấu trúc một số đơn vị thành viên, bổ sung nguồn lực nhân sự cấp cao tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên.
- Ban Điều hành đã thực sự đưa Thẻ điểm cân bằng (BSC) trở thành công cụ hữu hiệu để kiểm soát hiệu quả quản trị công ty và các chỉ tiêu quan trọng của Tập đoàn. Ngoài ra, nhờ việc tin học hóa công cụ quản trị này, Ban Điều hành luôn bám sát được việc thực hiện các chỉ tiêu quan trọng trong toàn Tập đoàn và kịp thời nhắc nhở, có biện pháp khi các chỉ tiêu không đạt kế hoạch theo định kỳ.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

III. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2016 được dự báo là còn nhiều khó khăn về tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước. Tuy nhiên, vẫn có nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam tăng trưởng tốt, đặc biệt là triển vọng ngành CNTT đối với các doanh nghiệp như FPT vẫn rộng mở. Do đó, HĐQT đưa ra định hướng phát triển cho năm 2016 như sau:

• Về hoạt động tổ chức nhân sự:

- Giám sát việc triển khai mô hình tổ chức mới tại FPT Software.



- Đôn đốc triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa ở cấp lãnh đạo điều hành doanh nghiệp.
- **Về quản trị công ty:**
 - Tiếp tục nâng cao công tác quản trị công ty theo chuẩn quốc tế, đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp.
 - Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp, nâng cao vai trò của thành viên HĐQT độc lập.
 - Tăng cường việc đào tạo quản trị công ty cho các thành viên của HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát.
- **Về phát triển bền vững:**
 - Tối đa hóa quyền lợi của cổ đông, và đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.
 - Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh để tăng trưởng bền vững, đồng thời đóng góp tích cực cho sự phát triển đất nước.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT 2015

1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh kiêm nhiệm trong HĐQT của các công ty khác
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	7,13%	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần FPT Telecom. - Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Giáo dục FPT.
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	3,72%	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần FPT Telecom. - Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Giáo dục FPT.
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	1,18%	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng.
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT (Ủy viên không điều hành)	0,00%	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam. - Ủy viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh. - Ủy viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam.
5	Ông Jean-Charles	Ủy viên HĐQT (Ủy viên không điều hành)	0,00%	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên HĐQT Công ty



	Belliol	hành)		Cổ phần Everpia. - Ủy viên HĐQT TTI JSC
6	Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT (Ủy viên độc lập)	0,00%	- Ủy viên HĐQT IHI Corporation. - Ủy viên HĐQT JR East Railway Company. - Ủy viên HĐQT Kuraray Co.,Ltd.
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT (Ủy viên độc lập)	0,00%	Không có.

(Thời điểm chốt số lượng cổ phiếu 24/02/2016)

2. Hoạt động của HĐQT

Số lượng các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	6/6	100%	
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT	6/6	100%	
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT	6/6	100%	
6	Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT	6/6	100%	
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT	6/6	100%	

Nội dung và kết quả các cuộc họp

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1 Ngày 28/01/2015	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: - Ban Kiểm soát: 1/3 - Ban Điều hành: 4/4	- Báo cáo kết quả kinh doanh 2014; - Báo cáo kế hoạch 2015 và kế hoạch kinh doanh 2015 – 2017; - Báo cáo định hướng tăng trưởng năm 2016 – 2017; - Báo cáo chiến lược 2015 – 2017; - Báo cáo phương án phát hành cổ phần cho CBNV có thành tích

		<p>đóng góp trong năm 2014;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất ngày chốt danh sách cổ đông và tổ chức ĐHĐCĐ 2015.
<p>Phiên 2 Ngày 19/03/2015</p>	<p>HĐQT: 7/7 thành viên</p> <p>Quan sát viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Kiểm soát: 1/3 - Ban Điều hành: 2/4 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất nội dung và chương trình ĐHĐCĐ 2015; - Báo cáo HĐQT và Ngân sách thu nhập của HĐQT năm 2015; - Báo cáo Tài chính Kiểm toán 2014; - Báo cáo Phương án sử dụng lợi nhuận 2014 và Chính sách chi trả cổ tức 2015.
<p>Phiên 3 Từ ngày 26/03 – 06/04/2015</p>	<p>Xin ý kiến bằng văn bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Quy chế về Chương trình Phát hành cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2014; - Báo cáo đề xuất miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của bà Chu Thị Thanh Hà.
<p>Phiên 4 Từ ngày 22/04 – 27/04/2015</p>	<p>Xin ý kiến bằng văn bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2014 bằng tiền mặt và cổ phiếu.
<p>Phiên 5 Ngày 30/07/2015</p>	<p>HĐQT: 7/7 thành viên</p> <p>Quan sát viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Kiểm soát: 3/3 - Ban Điều hành: 3/4 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 và kế hoạch 6 tháng cuối năm; - Báo cáo đề xuất tăng vốn cho các Công ty thành viên (CTTV): FPT Software, FPT Trading, FPT Investment; - Báo cáo Phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt; - Báo cáo tiến độ thực hiện các Nghị quyết HĐQT 6 tháng đầu năm; - Trình bày về M&A.
<p>Phiên 6 Ngày 13/11/2015</p>	<p>HĐQT: 7/7 thành viên</p> <p>Quan sát viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Kiểm soát: 2/3 - Ban Điều hành: 1/4 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình kinh doanh 9 tháng đầu năm và kế hoạch hoàn thành kế hoạch năm 2015; - Báo cáo tiến độ thực hiện các Nghị quyết HĐQT 9 tháng đầu năm 2015 và các hoạt động khác.



Các Nghị quyết/Quyết định đã ban hành trong năm 2015:

STT	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	01.01-2015/NQ-HĐQT-FPT	29/01/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Kết quả kinh doanh năm 2014; - Phê duyệt kế hoạch kinh doanh 2015; - Thông qua định hướng tăng trưởng 2016-2017; - Phê duyệt chiến lược 2015-2017; - Thông qua ngày chốt danh sách ĐHĐCĐ và ngày họp ĐHĐCĐ thường niên; - Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014 về phát hành cổ phần cho cán bộ, phê duyệt chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2014.
2	01.03-2015/NQ-HĐQT-FPT	19/03/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2015, trình ĐHĐCĐ phê duyệt; - Thông qua Báo cáo HĐQT, ngân sách thu nhập của HĐQT 2015, trình ĐHĐCĐ phê duyệt; - Thông qua Báo cáo Tài chính Kiểm toán 2014, trình ĐHĐCĐ phê duyệt; - Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2014, phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2015, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
3	03.04-2015/NQ-HĐQT-FPT	31/03/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Quy chế về Chương trình Phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2014.
4	04.04-2015/NQ-HĐQT-FPT	06/04/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đề xuất miễn nhiệm bà Chu Thị Thanh Hà thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc.
5	05.04-2015/NQ-HĐQT-FPT	27/04/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2014 bằng tiền mặt; - Thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu.
6	06.07-2015/NQ-HĐQT-FPT	30/07/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án tăng vốn điều lệ cho các CTTV: FPT Software, FPT Trading, FPT Investment; - Thông qua Phương án tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2015 bằng tiền mặt.



3. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

3.1. Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng

- **Triển khai chương trình quy hoạch và phát triển đội ngũ lãnh đạo**
 - Tiến hành quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, đào tạo 16 cán bộ lãnh đạo cấp FPT (cấp 6 trở lên) và bổ nhiệm Giám đốc Điều hành (COO) tại các CTTV.
 - Tiếp tục chỉ đạo các CTTV thực hiện công tác: phân cấp và phạm vi quy hoạch đội ngũ lãnh đạo tại các đơn vị; lập danh sách quy hoạch, tổ chức đánh giá, lựa chọn, đào tạo phát triển đội ngũ (coaching).
 - Hoàn thành việc đánh giá lãnh đạo/quản lý của CTTV theo 13 tiêu chí tại FPT IS và FPT Education.

- **Tổ chức triển khai việc Tái cấu trúc và Nâng cao Năng lực cạnh tranh theo định hướng của HĐQT**
 - Tái cấu trúc công ty FPT IS theo hướng: xây dựng mô hình tổ chức mới cạnh tranh, phù hợp với chiến lược của Tập đoàn; tổ chức lại các CTTV trực thuộc FPT IS theo các ngành (business domain) chuyên sâu.
 - Tái cấu trúc công ty FPT Software theo hướng: xây dựng lại toàn bộ mô hình tổ chức mới cạnh tranh, phù hợp với chiến lược S.M.A.C và Toàn cầu hóa của Tập đoàn; tổ chức lại các CTTV trực thuộc FPT Software tại nước ngoài (Nhật, Mỹ, châu Á Thái Bình Dương, châu Âu) và các đơn vị sản xuất chiến lược theo các ngành chuyên sâu, các khách hàng chiến lược.
 - Tiếp tục công tác chỉ đạo hoàn thiện các vấn đề/giải pháp được đưa ra sau chương trình Nâng cao Năng lực cạnh tranh cho 07 CTTV trực thuộc FPT và cùng lãnh đạo CTTV triển khai các vấn đề/giải pháp này thành các chương trình hành động/dự án cụ thể nhằm cải tổ bộ máy của các CTTV, trên cơ sở đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của FPT.

- **Ban hành các chính sách liên quan đến nhân sự của Tập đoàn**
 - Nghiên cứu đổi mới để ban hành và triển khai Chính sách Đãi ngộ FPT trên toàn hệ thống trong năm 2015.
 - Ban hành hiệu chỉnh sửa đổi một số chính sách/quy chế: Quy chế Bổ nhiệm miễn nhiệm, Quy định Công tác phí trong nước, Quy định Công tác phí đi nước ngoài, Quy chế hoạt động 02 công ty toàn cầu hóa (FPT Myanmar và FPT Asia Pacific), Hệ thống Thang bảng lương cơ bản.
 - Chỉ đạo kiểm soát việc xây dựng và ban hành, áp dụng các quy chế, chính sách liên quan đến nhân sự tại CTTV nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Tập đoàn.

- **Xây dựng chiến lược nhân sự**
 - Chỉ đạo xây dựng chiến lược nhân sự toàn Tập đoàn theo mô hình BSC xuống đến từng CTTV với các kế hoạch hoạt động chi tiết và các chỉ số đánh giá cho từng giai đoạn của mỗi đơn vị.
 - Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hành động dự kiến năm 2016 theo chiến lược nhân sự.
 - Chỉ đạo xây dựng bản mô tả công việc (dự án MyFPT) triển khai ở các CTTV và các vị trí công việc Toàn cầu hóa.



- **Chỉ đạo xây dựng và triển khai Dự án Xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán**
 - Xác định danh sách cán bộ cốt cán của Tập đoàn và CTTV; chỉ đạo việc triển khai đào tạo và chăm sóc dành cho cán bộ cốt cán.
 - Quản lý, theo dõi và chăm sóc cho cán bộ cốt cán thông qua các chương trình đào tạo và phát triển chuyên môn/quản lý cho từng nhóm chung hoặc riêng biệt, xây dựng chính sách đối với đội ngũ cán bộ cốt cán.
- **Chỉ đạo xây dựng và triển khai Dự án Nâng cấp toàn bộ nguồn nhân lực FPT phù hợp với chuẩn mực công ty toàn cầu**
 - Chỉ đạo việc xây dựng đầy đủ chuẩn JD (Job Description) cho các vị trí Toàn cầu hóa và các chuẩn mực làm việc trong môi trường toàn cầu; xây dựng kho nguồn lực cho Toàn cầu hóa từ các nguồn trong và ngoài nước; xây dựng thương hiệu FPT trong tuyển dụng.
 - Chỉ đạo việc xây dựng và theo dõi triển khai các kế hoạch và chương trình đào tạo, huấn luyện cho cán bộ nhân viên (CBNV) về ngoại ngữ, kỹ năng, chuyên môn phù hợp yêu cầu Toàn cầu hóa (đã triển khai tích cực tại FPT Software và FPT IS); chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn cho CBNV đi làm việc toàn cầu hóa như Global Talk, phát hành bộ sổ tay toàn cầu hóa online với thông tin cần thiết của 09 quốc gia có CBNV FPT đang làm việc.
 - Phối hợp với Trường Đào tạo Cán bộ FPT trong việc triển khai đào tạo sâu rộng đến mọi CBNV trong toàn FPT; đảm bảo chỉ số giờ học và giờ dạy của mỗi cá nhân trong hệ thống; đặc biệt là đưa việc đào tạo online trên các trang đào tạo MOOC của thế giới vào sử dụng.

3.2. Ủy ban Chính sách Phát triển

- Theo dõi, nghiên cứu và đánh giá xu thế phát triển của kinh tế trong nước và thế giới để trình HĐQT các đề xuất về định hướng phát triển chiến lược dài hạn và ngắn hạn của Tập đoàn.
- Theo dõi và đánh giá chất lượng các chính sách của HĐQT trong Tập đoàn.
- Hỗ trợ xây dựng chiến lược FPT và các CTTV.
- Giám sát và báo cáo việc triển khai chiến lược trong toàn Tập đoàn.
- Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và các cán bộ cao cấp tổ chức các chuyến đi phát triển quan hệ quốc tế như tham gia Diễn đàn Kinh tế thế giới tại Davos, ASOCIO, gặp gỡ các doanh nghiệp lớn tại Nhật Bản, Mỹ,....

3.3. Hội đồng Tư vấn

Trong năm 2015, bên cạnh việc thường xuyên trao đổi thông tin trực tiếp hoặc email, điện thoại, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm:

- Tư vấn, kiến nghị cho HĐQT và Chủ tịch HĐQT về các vấn đề liên quan đến chiến lược, định hướng phát triển dài hạn của Tập đoàn;

Đưa ra ý kiến về các vấn đề trọng yếu của Tập đoàn.

3.4. Văn phòng Chủ tịch HĐQT:

- Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và HĐQT trong việc tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản; soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các Quy chế hoạt động, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác.



- Phối hợp tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2015 vào tháng 04/2015 và các cuộc họp của Hội đồng Tư vấn trong năm.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin cho các ủy viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và cổ đông của Tập đoàn khi có yêu cầu.

4. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

- **Ông Jean-Charles Belliol:** hoạt động tích cực thông qua việc tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Tập đoàn như giao ban hàng tuần, hội nghị chiến lược... Ông thường xuyên đưa ra các ý kiến độc lập đóng góp về chiến lược và hoạt động của các CTTV và Tập đoàn nói chung. Đặc biệt, ông Jean-Charles Belliol theo dõi rất sát sao việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh trong năm của Tập đoàn.
- **Ông Tomokazu Hamaguchi:** đã có các chuyến thăm và làm việc với các CTTV như FPT Telecom, FPT IS, FPT Software để tìm hiểu hoạt động và đưa ra những ý kiến tư vấn. Là người có nhiều kinh nghiệm trong việc đưa công ty NTT Data của Nhật Bản toàn cầu hóa, ông cũng đưa ra những khuyến nghị giá trị cho ban Lãnh đạo FPT trong các hoạt động toàn cầu hóa. Đặc biệt, ông thường xuyên tham vấn và đóng góp ý kiến về M&A, một hướng đi quan trọng của FPT để đẩy nhanh tốc độ phát triển trong thời gian tới.
- **Ông Dan E Khoo:** thường xuyên có những tư vấn về các xu hướng dịch chuyển công nghệ thế giới nhằm giúp FPT xác định đúng định hướng chiến lược và phát triển các dịch vụ CNTT phù hợp. Ngoài ra, với kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý nhiều năm tại thị trường quốc tế, ông Dan E Khoo còn có những đóng góp giá trị trong mảng M&A của Tập đoàn.

5. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2015, HĐQT FPT đã hoạt động tích cực, duy trì và phát huy công tác giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đề ra.

Công tác xây dựng chiến lược tiếp tục được cải tiến mạnh mẽ theo hướng huy động sức mạnh của cả hệ thống nhằm đạt mục tiêu chung. Mô hình xây dựng chiến lược được triển khai ở cấp Tập đoàn, xác định rõ các mục tiêu chiến lược, hành động chiến lược và các chương trình hành động cần triển khai ngay. Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo và giám sát việc phổ biến và thực thi mô hình xây dựng chiến lược tại tất cả các CTTV để đảm bảo sự nhất quán trong định hướng và hành động ở mọi cấp.

Công tác quản trị tiếp tục được minh bạch hóa. Các thành viên HĐQT độc lập đều là người nước ngoài, giữ vị trí lãnh đạo lâu năm, có uy tín cao trong ngành CNTT khu vực, có bề dày kinh nghiệm sâu sắc và mạng lưới quan hệ rộng rãi. Trong năm 2015, các thành viên này đã hỗ trợ đắc lực về mặt định hướng và phát triển thị trường mới trong chiến lược Toàn cầu hóa của FPT.

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT:

Căn cứ vào ngân sách thù lao ĐHĐCĐ thường niên 2015 đã phê duyệt, tình hình chi trả thù lao đối với HĐQT, TGD trong năm 2015 như sau:

Đối tượng	Lương (VNĐ)		Thưởng (% lợi nhuận trước thuế)		Thù lao (VNĐ)	
	ĐHĐCĐ phê duyệt	Thực chi năm 2015	ĐHĐCĐ phê duyệt	Thực chi năm 2015	ĐHĐCĐ phê duyệt	Thực chi năm 2015
Thành viên HĐQT điều	10,76 tỷ	9,2 tỷ	0,49%	0,44%	Không	Không



hành						
Thành viên HĐQT không điều hành	Không	Không	Không	Không	4,92 tỷ	4,98 tỷ

* Ghi chú: thu nhập thù lao cho các thành viên không điều hành vượt do tỷ giá tăng

Chi tiết cấu trúc thu nhập của từng thành viên HĐQT và TGD năm 2015 như sau:

Thành viên HĐQT	Chức danh	Chuyên trách, Kiểm điều hành	Độc lập, Không điều hành	Mức thù lao theo tháng (VNĐ)	Lương (%)	Thưởng (%)	Thù lao (%)
Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	x			43%	57%	Không có
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	x			39%	61%	Không có
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	x			47%	53%	Không có
Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT		x	20.000.000	Không có	Không có	100%
Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT		x	20.000.000	Không có	Không có	100%
Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT		x	187.117.515	Không có	Không có	100%
Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT		x	187.117.515	Không có	Không có	100%

V. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH 2016

1. Triển vọng kinh tế vĩ mô

- Về triển vọng kinh tế toàn cầu, trong bối cảnh còn nhiều rủi ro và bất ổn, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng GDP của nền kinh tế thế giới năm 2016 sẽ đạt mức 3,6%, cao hơn so với mức tăng trưởng 3,3% của năm 2015.

- Về triển vọng kinh tế Việt Nam, Quốc hội cũng đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2016 đạt 6,7% (năm 2015 là 6,68%). Bên cạnh đó, việc gia nhập các hiệp định tự do thương mại, đặc biệt Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) sẽ tạo ra muôn vàn bài toán về công nghệ dành cho Việt Nam trong hợp tác quốc tế.

2. Triển vọng ngành và cơ hội cho FPT

2.1. Thị trường toàn cầu mở ra cơ hội lớn

- Xu hướng dịch vụ CNTT thế giới

Theo dự báo của Gartner (chú thích ở cuối trang: *Gartner Invest Quarterly Sector Outlook: IT Services, 4Q15), thị trường dịch vụ CNTT toàn cầu dự kiến tăng trưởng 4,0% năm 2016, đạt giá trị hơn 1.000 tỷ USD và sẽ tiếp tục tăng trưởng trung bình 4,3% trong 03 năm tới.

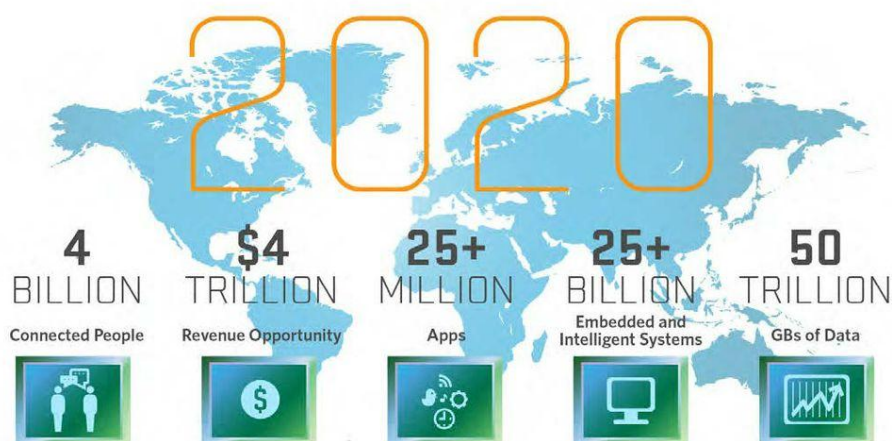
Năm 2016, một số xu hướng được dự báo trong ngành công nghiệp dịch vụ CNTT thế giới như: các hợp đồng outsourcing đòi hỏi tính linh hoạt và hiệu quả cao hơn; Big Data sẽ được sử dụng nhiều hơn và những công ty có ngân sách hạn hẹp cho Big Data sẽ tìm đến các nhà cung cấp bên ngoài để gia tăng khả năng xử lý dữ liệu lớn của họ; các nhà cung cấp đã ứng dụng điện toán đám mây sẽ có ưu thế cạnh tranh hơn trên thị trường dịch vụ CNTT.

- Xu hướng chuyển dịch công nghệ S.M.A.C, IoT

Theo Báo cáo Khảo sát về IoT và doanh nghiệp số của Gartner (2015), các doanh nghiệp coi thông tin và mạng internet là những điều kiện thiết yếu để trở thành doanh nghiệp số. Tuy nhiên, vẫn có ít hơn 10% doanh nghiệp hiện nay tích hợp hoạt động của họ với chiến lược kinh doanh số và đây là cơ hội để những công ty như FPT giúp khách hàng chuyển dịch sang thế giới số. Trong đó, S.M.A.C và IoT tiếp tục là hai xu hướng chủ đạo của ngành CNTT thế giới.

Theo dự báo của IDC về IoT, đến năm 2020 sẽ có:

- 4 tỷ người kết nối với nhau
- 4 ngàn tỷ USD doanh thu
- Hơn 25 triệu ứng dụng
- Hơn 25 tỷ hệ thống nhúng và hệ thống thông minh
- 50 ngàn tỷ Gigabytes dữ liệu



Source: Mario Morales, IDC

2.2. Xu hướng thị trường CNTT - Viễn thông trong nước

- Thị trường Tích hợp hệ thống và Giải pháp hạ tầng – Kỳ vọng từ chính sách mới

Ngày 14/10/2015 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử giai đoạn năm 2015 - 2017. Nghị quyết hướng tới 03 mục tiêu chủ yếu để xây dựng Chính phủ điện tử là: liên thông văn bản điện tử từ Chính phủ đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; 100% dịch vụ công được cung cấp qua mạng điện tử; xây dựng Cổng dịch vụ công Quốc gia tại một địa chỉ duy nhất trên mạng điện tử. Nghị quyết 36a/NQ-CP được ban hành nhằm nâng cao vị trí về Chính

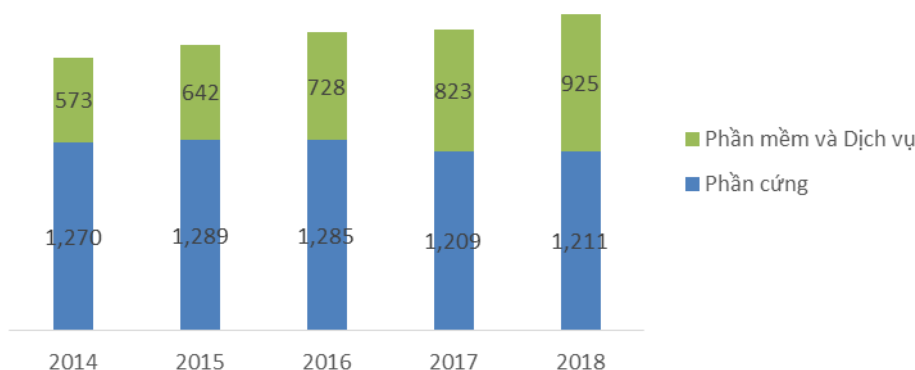


phủ điện tử của Việt Nam theo xếp hạng của Liên hợp quốc, đồng thời cũng mở ra cơ hội để FPT và các doanh nghiệp CNTT Việt Nam có thể tham gia vào quá trình cải cách hành chính và điện tử hóa cơ quan nhà nước.

Bên cạnh đó, Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg quy định về thí điểm thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan Nhà nước đã chính thức có hiệu lực từ tháng 02/2015 mở ra mô hình kinh doanh mới cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CNTT. FPT đã bước đầu thành công với mô hình kinh doanh này thông qua triển khai dự án Hệ thống Bán vé tàu điện tử cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Trong khi đó, theo IDC, Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ và cần đầu tư rất nhiều vào cơ sở hạ tầng đặc biệt là hạ tầng CNTT. Bên cạnh đó, chỉ tiêu cho CNTT cũng có xu hướng dịch chuyển từ phần cứng sang phần mềm và dịch vụ. IDC dự báo trong giai đoạn từ 2016 – 2018, tốc độ tăng trưởng chỉ tiêu cho phần cứng sẽ giảm trung bình 2,1%/năm, nhưng chỉ tiêu cho phần mềm và dịch vụ được kỳ vọng sẽ giữ nguyên tốc độ tăng trưởng hai chữ số, tăng trưởng trung bình 12,9%/năm. Điều này cũng phù hợp với chiến lược phát triển của FPT là đẩy mạnh đầu tư vào phát triển các giải pháp phần mềm và cung cấp dịch vụ CNTT.

Chi tiêu cho hệ thống thông tin tại Việt Nam
2014 - 2018



(Nguồn IDC)

- **Thị trường Viễn thông cố định và PayTV (truyền hình trả tiền) – Nhiều cơ hội phát triển**

Trong giai đoạn 2011 - 2015, lĩnh vực Viễn thông đạt tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm từ 30 - 50% (*Báo cáo Tổng kết năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông*). Hạ tầng mạng lưới viễn thông, Internet của Việt Nam tiếp tục được đầu tư phát triển mạnh mẽ, phát triển tài nguyên Internet mới phù hợp với xu hướng hội tụ và phát triển của khoa học, kỹ thuật.

Ở mảng Truyền hình trả tiền, những năm gần đây đã chứng kiến sự tăng trưởng ấn tượng với sự mở rộng của các hình thức dịch vụ khác nhau như: Truyền hình cáp, Truyền hình kỹ thuật số mặt đất, Truyền hình vệ tinh, Truyền hình Internet và Truyền hình di động.

- **Thị trường điện thoại di động, sản phẩm CNTT**

Theo đánh giá của GfK đưa ra gần đây, thị trường tiêu dùng điện thoại tại Việt Nam đang ghi nhận bước chuyển biến tích cực nhờ đóng góp của các dòng điện thoại thông minh phục vụ nhu



cầu trải nghiệm online. Theo đó, trong 03 quý đầu năm 2015 tổng số điện thoại thông minh được bán ra tại Việt Nam đã tăng 28,6% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt mức 9 triệu chiếc. Đây là mức tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á, góp phần đưa Việt Nam trở thành thị trường điện thoại thông minh lớn thứ ba trong khu vực.

3. Định hướng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016 – 2018

3.1. Vươn tới tập đoàn toàn cầu

- **Mục tiêu:**

- Doanh thu FPT từ thị trường quốc tế chiếm 30% vào năm 2020;
- Quốc tế hóa văn hóa FPT.

- **Hành động chiến lược:**

- Triển khai cung cấp các sản phẩm/dịch vụ mới cho thị trường quốc tế;
- Triển khai áp dụng các chuẩn mực quốc tế;
- Thực hiện các thương vụ mua bán sáp nhập tại nước ngoài;
- Phổ cập tiếng Anh trong toàn Tập đoàn.

3.2. Tiên phong trong thế giới số

- **Mục tiêu:**

- Tiên phong trong thế giới số; xây dựng và tham gia vào hệ sinh thái công nghệ toàn cầu;
- Tăng trưởng doanh thu từ các dịch vụ số hóa cho khách hàng bình quân trên 70%/năm.

- **Hành động chiến lược:**

- Cung cấp cho khách hàng các dịch vụ số;
- Tiên phong trong thay đổi mô hình quản trị và kinh doanh theo phương thức số;
- Đầu tư cho các “start-up” công nghệ mới bổ sung cho hệ thống sinh thái của FPT;
- Người FPT tiên phong trong thế giới số.

3.3. Nâng cao đẳng cấp

- **Mục tiêu:**

- FPT nằm trong danh sách Forbes Global 2000 vào năm 2020;
- Trở thành tổ chức học tập, nâng cao năng lực lãnh đạo.

- **Hành động chiến lược:**

- Nâng cao đẳng cấp xếp hạng quốc tế của các lĩnh vực kinh doanh;
- Ký hợp đồng giá trị lớn; phát triển các sản phẩm dịch vụ trọn gói, domain chuyên ngành, giá trị gia tăng;
- Thực hiện các “start-up” chiến lược nhằm tạo sự tăng trưởng và đóng góp đáng kể về doanh thu;
- Người FPT dành ít nhất 20 giờ/năm cho học tập nâng cao trình độ; Xây dựng hệ thống tiêu chí nhằm đánh giá và nâng cao năng lực lãnh đạo.

4. Định hướng phát triển bền vững

Là doanh nghiệp CNTT lớn nhất trong lĩnh vực kinh tế tư nhân của Việt Nam, FPT nhận thức rõ tầm quan trọng của chiến lược này và luôn nỗ lực kết hợp thực hiện mục tiêu kinh tế, môi trường và xã hội giúp đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan.

Một số mục tiêu chính trong chiến lược phát triển bền vững của FPT:



- Tăng trưởng bền vững về doanh thu và lợi nhuận
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tham gia và đóng góp tích cực cho các hoạt động vì cộng đồng
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng; Xanh hóa hoạt động kinh doanh và lối sống.

VI. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2016

Trên cơ sở phân tích, dự báo thị trường, đồng thời với mục tiêu giữ vững và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm 2015, HĐQT phê duyệt kế hoạch kinh doanh như sau:

Đơn vị: tỷ VNĐ	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	2015	2016	Thay đổi	2015	2016	Thay đổi
Khối Công nghệ	8.605	9.990	16,1%	927	1.210	30,5%
Khối Viễn thông	5.484	6.550	19,4%	1.044	1.042	-0,2%
Khối Phân phối & Bán lẻ	25.213	28.586	13,4%	728	826	13,4%
Khối Giáo dục & Khác	702	670	-4,6%	151	73	-51,7%
Tổng cộng	40.003	45.796	14,5%	2.851	3.151	10,5%

1. Khối Công nghệ - Thay đổi để tăng trưởng

Mảng Xuất khẩu Phần mềm đặt mục tiêu thách thức: nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng tỷ suất lợi nhuận song song với việc duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu ở mức cao, 28% so với 2015. Điều này thể hiện rõ ở kế hoạch chung của khối Công nghệ với lợi nhuận trước thuế được đặt mục tiêu tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng doanh thu của Khối.

Mảng Giải pháp phần mềm, việc đẩy nhanh tiến độ, đưa các dự án “về đích” đúng hoặc sớm hơn dự kiến sẽ là yếu tố cốt lõi giúp tạo dựng niềm tin với khách hàng, làm tiền đề mở rộng hoạt động kinh doanh tại các thị trường các nước đang phát triển.

2. Khối Viễn thông – Đầu tư cho tăng trưởng

Lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông, sau khi đã hoàn thành kế hoạch quang hóa tại Hà Nội và Tp.HCM sẽ tiếp tục thực hiện dự án quang hóa tại các thành phố lớn tiếp theo nhằm mang tới cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất, đồng thời tạo tiền đề cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền tại các tỉnh/thành này. Trong lĩnh vực Nội dung số, báo điện tử VnExpress không những sẽ tiếp tục phục vụ tốt hơn nữa các độc giả trung thành thông qua việc phát triển phiên bản di động, mà sẽ tiếp tục cho ra mắt các trang tin mới, cũng như tích hợp thêm các tính năng hữu dụng, nâng cao trải nghiệm của độc giả.

3. Khối Phân phối và Bán lẻ - Đổi mới để tăng trưởng

Lĩnh vực Phân phối phấn đấu tiếp tục tăng trưởng sau những khó khăn phải đối mặt trong nửa cuối năm 2015. Nhằm tận dụng lợi thế danh mục sản phẩm phân phối đa dạng và uy tín, đơn vị sẽ mở rộng phân phối cho các kênh bán hàng trực tuyến, đồng thời cho ra mắt chuỗi cửa hàng bảo hành điện thoại uy tín trên cả nước.

Lĩnh vực Bán lẻ, nhân đà tăng trưởng mạnh trong năm 2015, sẽ tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cao trong năm 2016, tiếp tục nhân rộng quy mô chuỗi bán lẻ trên toàn quốc.

4. Khối Giáo dục – Tiếp tục thay đổi công tác tuyển sinh, đầu tư xây dựng trường



Năm 2015, nhờ áp dụng nhiều thay đổi trong công tác tuyển sinh, số lượng sinh viên nhập học đã tăng trưởng tương đối tốt so với năm trước. Trên cơ sở đó, năm 2016, khối Giáo dục FPT tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh, đặt mục tiêu tiếp tục tăng số lượng sinh viên mới nhập học. Đồng thời, đại học FPT và các đơn vị liên quan sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng trường tại Tp.HCM và Đà Nẵng (dự án vẫn đang được thực hiện từ năm 2015) và đặt kế hoạch mở thêm các cơ sở đào tạo mới tại các thành phố trên cả nước, bên cạnh Hà Nội, Đà Nẵng và Tp.HCM.

VII. CÁC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Các lĩnh vực dự kiến có mức đầu tư cao nhất vẫn tiếp tục là Dịch vụ viễn thông, Xuất khẩu Phần mềm và Giáo dục.

Trong lĩnh vực Dịch vụ viễn thông, FPT dự kiến tăng cường đầu tư cho hạ tầng viễn thông và đẩy mạnh phát triển dịch vụ truyền hình trả tiền.

Các mảng Xuất khẩu Phần mềm và khối Giáo dục, do đặc thù sử dụng nhiều nhân lực và có lượng sinh viên lớn, các dự án đầu tư tập trung vào việc xây dựng các làng phần mềm và khu học xá tại các thành phố khác.

Kế hoạch đầu tư năm 2016 dự kiến như sau:

Đơn vị: tỷ VNĐ	Năm 2016
Khối Công nghệ	945
Khối Viễn thông	1.802
Khối Phân phối & Bán lẻ	127
Khối Giáo dục & Khác	45
Tổng đầu tư cho các lĩnh vực hoạt động hiện tại	2.919

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch

(đã ký)

Trương Gia Bình



Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2016

V/v: Thông qua ngân sách thu nhập của Hội đồng Quản trị năm 2016

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT năm 2013
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 và tình hình chi trả thu nhập thực tế HĐQT năm 2015
- Căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 01.03-2016/NQ-FPT-HĐQT ngày 10/03/2016

Hội đồng Quản trị Công ty xin kính trình Đại hội thông qua ngân sách thu nhập của Hội đồng Quản trị năm 2016 như sau:

1. Thu nhập Hội đồng quản trị năm 2015

STT	Khoản mục	Thực tế chi trả	Ngân sách 2015
1	Thù lao cho các thành viên không điều hành	4,98 tỷ đồng	4,92 tỷ đồng
2	Lương cho các thành viên điều hành	9,2 tỷ đồng	10,76 tỷ đồng
3	Thưởng cho các thành viên điều hành	0,44% * Lợi nhuận trước thuế	0,49% * Lợi nhuận trước thuế

Ghi chú: thu nhập thù lao cho các thành viên không điều hành vượt do tỷ giá tăng

2. Ngân sách thu nhập của HĐQT năm 2016

- Thù lao cho các thành viên HĐQT (áp dụng cho thành viên không điều hành): **5,3 tỷ đồng** (tăng do tỷ giá thay đổi);
- Lương cho các thành viên điều hành: **10,76 tỷ đồng**;
- Thưởng cho các thành viên điều hành không quá **0,49%** trên tổng lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn;

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch
(đã ký)

Trương Gia Bình



BÁO CÁO 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS) NĂM 2015

BKS nhiệm kỳ 2012 - 2017 gồm 03 thành viên được Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên bầu ra nhằm thực hiện các hoạt động giám sát theo luật định và quy chế hoạt động của Công ty. BKS có các nhiệm vụ chính sau: thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ và Nghị quyết của HĐQT thường niên; giám sát các hoạt động tài chính; giám sát tính thực thi của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BDH) theo luật định.

Trong năm tài chính 2015, BKS tiếp tục giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động Công ty, tăng cường các biện pháp giám sát, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty rõ ràng và minh bạch.

1. Các phiên họp của BKS:

BKS tiến hành họp định kỳ hàng quý để nghe báo cáo, đánh giá các hoạt động của các thành viên BKS cũng như xem xét và đánh giá số liệu Báo cáo Tài chính hàng quý của BDH.

Năm 2015 BKS tổ chức 04 phiên họp thường kỳ với 100% số lượng thành viên tham dự. Ngoài ra các thành viên BKS còn thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email... nhằm giải quyết kịp thời các công việc đột xuất hoặc trao đổi để làm rõ những vấn đề chuyên môn liên quan.

Chi tiết và nội dung chính các cuộc họp

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1 Ngày 03/04/2015	3/3	- Giao chi tiết lại công việc đảm trách của các thành viên; - Thống nhất các kế hoạch hành động của BKS và chi tiết các thành viên trong năm 2015; - Xem xét và đánh giá Báo cáo Tài chính Quý I.
Phiên 2 Ngày 14/07/2015	3/3	- Xem xét Báo cáo Tài chính Quý II và tình hình thực hiện kế hoạch 06 tháng đầu năm của Công ty và thảo luận ý kiến đóng góp của BKS cho cuộc họp HĐQT Quý II; - Xem xét việc chi trả cổ tức 2014 hợp lệ với Nghị quyết ĐHĐCĐ; - Phân công kế hoạch tham gia đoàn Kiểm soát nội bộ cùng Ban Giám sát tuân thủ.
Phiên 3 Ngày 13/11/2015	3/3	- Xem xét và thảo luận Báo cáo Tài chính Quý III và tình hình dự kiến mức hoàn thành kế hoạch năm 2015 của Công ty; - Đánh giá tính an toàn về các đề án M&A do BDH soạn thảo; - Lên kế hoạch kiểm soát báo cáo nợ xấu 2015; báo cáo hiệu quả dự án M&A sau 01 năm hoạt động.
Phiên 4 Ngày 26/01/2016	3/3	- Thảo luận và đánh giá Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2015; - Đánh giá kết quả kế hoạch kinh doanh năm 2015 do BDH chuẩn bị cho cuộc họp HĐQT Quý IV; - Đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các quy định của các ủy viên HĐQT, BDH và các vị trí quản lý công ty trong năm 2015; - Thảo luận, phân công chuẩn bị công tác báo cáo tình hình hoạt



		động BKS năm 2015 và xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2016.
--	--	--

2. Kết quả làm việc của BKS

✓ **Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2015**

Năm 2015 tuy vẫn là một năm khó khăn chung của nền kinh tế tuy nhiên Tập đoàn đã hoàn thành được gần như đầy đủ các mục tiêu chính đã thông qua trong nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015.

- Công ty đã hoàn thành việc trích lập các quỹ theo luật định; đảm bảo nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ.
- Công ty đã chi trả cổ tức 2014: 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu theo đúng Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2015 phê chuẩn.
- Kết quả kinh doanh năm 2015: doanh thu đạt 40.003 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch năm và tăng 13,9% so với 2014. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 2.438 tỷ đồng, hoàn thành 102% so kế hoạch và tăng 17,3% so với 2014. Đây là một kết quả hết sức khả quan mặc dù nền kinh tế Việt Nam và thế giới có nhiều biến động trong năm 2015.
- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS: năm 2015 Công ty đã chi trả thù lao đầy đủ cho các thành viên HĐQT và BKS theo qui định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ 2015 phê duyệt.

✓ **Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty**

- Xem xét toàn bộ các báo cáo Tài chính hàng quý của Công ty, đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập đánh giá tình hình hoạt động và các biện pháp phòng ngừa rủi ro của các hoạt động tài chính của Công ty.
- Đánh giá rủi ro công nợ quá hạn của Tập đoàn và các CTTV dựa trên báo cáo do kế toán các đơn vị cung cấp và đưa ra những khuyến nghị về qui trình quản trị liên quan nhằm hạn chế nhất những rủi ro tài chính do những khoản công nợ quá hạn này mang lại. Đây là năm thứ 02 liên tiếp BKS tiến hành việc này.
- Đánh giá và giám sát việc chi trả cổ tức 2014 bằng tiền mặt và chi trả bằng cổ phiếu như đã báo cáo ở trên đúng theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 thông qua.
- Đánh giá hiệu quả sau 18 tháng hoạt động của dự án M&A với RWE IT Slovakia, mục tiêu ban đầu của Dự án căn bản hoàn thành.
- Phối hợp với Ban Giám sát tuân thủ của HĐQT đánh giá, kiểm soát một số hoạt động của các CTTV trong năm theo kế hoạch.

✓ **Giám sát thành viên HĐQT, thành viên ban điều hành và cán bộ quản lý**

Năm 2015 HĐQT hoạt động ổn định về nhân sự với 07 thành viên, trong đó có 3/7 thành viên là người nước ngoài. BKS ghi nhận sự tích cực của HĐQT trong năm 2015, đã theo sát mọi hoạt động, chiến lược phát triển của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao.

✓ **Về giám sát tính tuân thủ**

Trong năm 2015 BKS không ghi nhận bất cứ dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Công ty trong hoạt động của các thành viên HĐQT, BDH cũng như các cán bộ quản lý Công ty.

✓ **Xét chọn kiểm toán độc lập cho năm 2015**

BKS phối hợp với BDH đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2015 là Công ty TNHH Deloitte Vietnam.



3. Tổng kết thù lao và chi phí hoạt động của BKS

Trong năm 2015, các thành viên BKS đã có nỗ lực trong việc thực thi dựa trên chức năng và nhiệm vụ của mình. Về tổng thù lao cho các thành viên BKS năm 2015 đã tạm ứng chi trả 585.000.000 VNĐ trong tổng số 710.000.000 VNĐ đã được ĐHĐCĐ năm 2015 thông qua. BKS kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao 2015 đã tạm ứng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2016

Một số hoạt động trọng tâm

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2015. BKS tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc xem xét các báo cáo đánh giá của Kiểm toán độc lập và giám sát việc thực thi các vấn đề được các bên kiểm toán đưa ra.
- Tiếp tục rà soát, xem xét, giám sát các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và BDH ban hành trong năm. Đồng thời, đảm bảo tính tuân thủ luật pháp, đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông của việc thực thi các quy định này.
- Tăng cường sự phối hợp giữa BKS và Ban Giám sát tuân thủ để đánh giá, xử lý kịp thời các sự vụ phát sinh. Đồng thời, giám sát việc xử lý sau thanh/kiểm tra. Năm 2016 BKS có kế hoạch phối kết hợp tham gia từ 03 - 04 đoàn cùng Ban Giám sát tuân thủ trong kế hoạch kiểm soát định kỳ cũng như theo chuyên đề trong năm.

Kế hoạch ngân sách chi phí hoạt động của BKS năm 2016

Bổ sung, tăng cường hình thức thuê tư vấn ngoài với những công việc, vụ việc cần chuyên môn sâu. Đặc biệt những công việc liên quan đến luật pháp để có tính cơ sở pháp lý cao.

Năm 2016 BKS trình ĐHĐCĐ phê duyệt ngân sách hoạt động như sau:

<i>STT</i>	<i>Khoản mục chi</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Khối lượng</i>	<i>Đơn giá (VNĐ)</i>	<i>Thành tiền (VNĐ)</i>
1	Thuê tư vấn bên ngoài	H	50	1.500.000	75.000.000
2	Thù lao hoạt động BKS	H	510	1.300.000	663.000.000
3	Đi lại công tác (Đà Nẵng/Tp.HCM...)	lần	5	10.000.000	50.000.000
	Tổng cộng:				788.000.000

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

**Thay mặt BKS
Trưởng ban**

(đã ký)

Nguyễn Việt Thắng



Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2016

V/v: Thông qua Báo cáo Tài chính Kiểm toán 2015; Phương án phân phối lợi nhuận 2015; Chia cổ tức bằng cổ phiếu; Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2016

Trân trọng kính trình Đại hội,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội thông qua Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2015, Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2015, Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2016. Cụ thể:

1. Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2015

- HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2015 (gửi kèm trong Tài liệu ĐHĐCĐ). Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản và thu nhập cổ đông năm 2015 đã được kiểm toán:

STT	Khoản mục	Năm 2015 (Tỷ VND)
1	Doanh thu (*)	40,003
2	Lợi nhuận trước thuế	2,851
3	Lợi nhuận sau thuế	2,438
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ FPT	1,931
5	Trích quỹ	190
	5.1 Quỹ khen thưởng phúc lợi công ty mẹ	1
	5.2 Quỹ khen thưởng phúc lợi đã trích tại công ty con (10%)	189
6	Lợi nhuận cổ đông	1,741

(*): Doanh thu kinh doanh

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

- Căn cứ:
 - o Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2015 với tỷ lệ 20% đã được ĐHĐCĐ 2015 phê duyệt
 - o Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2015
- HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2015: 20% (2.000 đồng/Cổ phiếu). Trong đó:
 - o Cổ tức tạm ứng đã chi trong Quý 3 năm 2015: 10% (1.000đồng/Cổ phiếu)
 - o Cổ tức còn lại sẽ chi sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt: 10% (1.000đồng/Cổ phiếu)
 - o Thời điểm chi trả: Quý 2/2016
 - o Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức



3. Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu

- Căn cứ:
 - o Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2015
- HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:
 - o Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu 15% (cổ đông sở hữu 20 cổ phần hiện hữu được chia thêm 03 cổ phần mới).
 - o Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận để lại.
 - o Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: Số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ.
 - o Niêm yết: Số cổ phần phát hành thêm để thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được niêm yết ngay khi thực hiện.
 - o Thời gian thực hiện: Quý 2/2016. Thời gian chốt danh sách cổ đông thực hiện việc trả cổ tức bằng cổ phiếu cùng với ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện việc trả cổ tức bằng tiền mặt ở trên.
 - o Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

4. Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2016

- Căn cứ:
 - o Kế hoạch kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch đầu tư năm 2016
- HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2016: 20% (2.000 đồng/Cổ phiếu - căn cứ theo số lượng cổ phiếu mới sau khi đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu 15%).
- HĐQT căn cứ kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại các thời điểm thích hợp trong năm cũng như các vấn đề liên quan khác, đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2016 sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch

(đã ký)

Trương Gia Bình



Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2016

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần FPT năm 2013;
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn công ty kiểm toán

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua đề xuất lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán sau (Big 4) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty gồm:

1. Công ty KPMG
2. Công ty Deloitte
3. Công ty PwC
4. Công ty Ernst & Young

và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch

(đã ký)

Trương Gia Bình



Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2016

V/v: Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần FPT

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần FPT ;
- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Để phù hợp hơn với quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015, Hội đồng Quản trị đề xuất phương án sửa đổi Điều lệ Công ty như kèm theo.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch
(đã ký)

Trương Gia Bình



DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, lý do
1.	<p>Phần mở đầu:</p> <p>“Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức chính thức vào [ngày 06 tháng 04 năm 2013.”</p>	<p>Sửa đổi lại như sau:</p> <p>“Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức chính thức vào <u>ngày tháng năm 2016.</u>”</p>	<p>Phù hợp với thực tế ngày thông qua Điều lệ này.</p>
2.	<p>Điểm b) khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ:</p> <p>“b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;”</p>	<p>Điểm b) khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ được sửa đổi như sau:</p> <p>“b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014;”</p>	<p>Khoản 1 Điều 212 Luật Doanh nghiệp đã quy định: “1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015. Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 170 của Luật doanh nghiệp số 37/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực.”</p>
3.	<p>Điểm e) khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ:</p> <p>“e. “Cán bộ quản lý” là Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn theo từng thời điểm;”</p>	<p>Điểm e) khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“e. “Cán bộ quản lý” là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và các vị trí quản lý khác</p>	<p>Tuân thủ khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp quy định về giải thích thuật ngữ.</p>



		trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn theo từng thời điểm”.	
4.	<p>Khoản 4 Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:</p> <p>“4. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.”</p>	<p>Khoản 4 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“4. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc là những người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của những người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này và trong Quy chế Quản trị của Công ty.”</p>	<p>Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp quy định: “2. Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.” và khoản 2 Điều 134 Luật Doanh nghiệp quy định: “Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty.”</p>
5.	<p>Khoản 2 Điều 4 Phạm vi kinh doanh và hoạt động:</p> <p>“2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.”</p>	<p>Khoản 2 Điều 4 Phạm vi kinh doanh và hoạt động được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh</p>	<p>Phù hợp với khoản 1, khoản 2 Điều 7 Luật Doanh nghiệp.</p>



		doanh.”	
6.	<p>Khoản 4 Điều 5 Điều lệ về vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:</p> <p>“4. Công ty có thể phát hành cổ phần mới cho nhân viên theo chính sách được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Cổ phần phát hành cho nhân viên của Công ty có thể là cổ phần ưu đãi nhân viên (loại 1, loại 2 và loại 3) hoặc cổ phần phổ thông nhưng số lượng phát hành trong một năm không được vượt quá 5% tổng số cổ phần của Công ty tại thời điểm sau phát hành”.</p>	<p>Khoản 4 Điều 5 Điều lệ về vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“4. Công ty có thể phát hành cổ phần mới cho nhân viên theo chính sách được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Cổ phần phát hành cho nhân viên của Công ty có thể là cổ phần ưu đãi nhân viên (loại 1, loại 2 và loại 3) hoặc cổ phần phổ thông nhưng số lượng phát hành trong một năm không được vượt quá 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty”.</p>	<p>Phù hợp mục 2 điều 35 Thông tư 162/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26/10/2015 về Thông tư số 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.</p>
7.	<p>Khoản 2, Điều 6 Điều lệ:</p> <p>“Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.”</p>	<p>Khoản 2, Điều 6 Điều lệ được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty (người được ủy quyền); hoặc dấu của tổ chức được Công ty ủy quyền quản lý cổ đông và chữ kí của người đại diện theo pháp luật (người được ủy quyền) của tổ chức đó. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp”.</p>	<p>Hiện tại đang ủy quyền cho tổ chức quản lý cổ đông in Sổ</p>
8.	<p>Điểm a) khoản 2 Điều 11 Quyền của cổ đông:</p> <p>“a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại</p>	<p>Điểm a khoản 2 Điều 11 được bổ sung như sau:</p> <p>“a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ</p>	<p>Tuân thủ điểm a) khoản 1 Điều 114 Quyền của cổ đông</p>



	<p>hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng Cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;”</p>	<p>đồng và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.”</p>	<p>phổ thông của Luật Doanh nghiệp quy định: “a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;”</p>
9.	<p>Điểm f) khoản 2 Điều 11 Quyền của cổ đông: “f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;”</p>	<p>Điểm f) khoản 2 Điều 11 Quyền của cổ đông được sửa đổi như sau: “f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;”</p>	<p>Tuân thủ điểm e) khoản 1 Điều 114 Quyền của cổ đông phổ thông của Luật Doanh nghiệp quy định: “e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;”</p>
10.	<p>Điểm b) khoản 4 Điều 11. Quyền của cổ đông: “b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;”</p>	<p>Điểm b) khoản 4 Điều 11. Quyền của cổ đông được sửa đổi như sau: “b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp;”</p>	<p>Tuân thủ điểm c) khoản 2 và khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp quy định về quyền của cổ đông phổ thông.</p>



11.	<p>Khoản 3 Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>“3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.”</p>	<p>Khoản 3 Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông được sửa đổi như sau:</p> <p>“3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.”</p>	<p>Tuân thủ khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp quy định về nghĩa vụ của cổ đông phổ thông: “1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.”</p>
12.	<p>Khoản 1 Điều 13 Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>“1. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.”</p>	<p>Khoản 1 Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông được bổ sung như sau:</p> <p>“1. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xin Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.”</p>	<p>Tuân thủ khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp quy định thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông.</p>
13.	<p>Điểm e) khoản 3 Điều 13 Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>“e) Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;”</p>	<p>Điểm e) khoản 3 Điều 13 Đại hội đồng Cổ đông được sửa đổi như sau:</p> <p>“e) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;”</p>	<p>Tuân thủ điểm d) khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp quy định thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông.</p>



14.	<p>Điểm b) khoản 4 Điều 13 Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>“b) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;”</p>	<p>Điểm b) khoản 4 Điều 13 Đại hội đồng Cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“b) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty do không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định;”</p>	<p>Tuân thủ khoản 4 Điều 136 Luật Doanh nghiệp quy định thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông.</p>
15.	<p>Điểm c) khoản 4 Điều 13 Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>“c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra</p>	<p>Điểm c) khoản 4 Điều 13 Đại hội đồng Cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu</p>	<p>Tuân thủ khoản 5 và 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp quy định thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông.</p>



	quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.”	tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.”	
16.	<p>Khoản 1 Điều 14 Điều lệ quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng Quản trị; c. Báo cáo của Ban Kiểm soát; d. Định hướng phát triển của Công ty.” 	<p>Khoản 1 Điều 14 Điều lệ quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm; c) Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc; đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm Soát viên; e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g) Định hướng phát triển của Công ty.” 	Tuân thủ khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông.
17.	Điểm p) khoản 2 Điều 14 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông:	Điểm p) khoản 2 Điều 14 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông được sửa đổi như sau:	- Tuân thủ khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp quy định về họp đồng,



	<ul style="list-style-type: none"> - Tại điểm p) “p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;” - Tại điểm m) quy định: “m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;” 	<ul style="list-style-type: none"> - Tại điểm p) “p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;” - Tại điểm m) quy định: “m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;”. 	<p>giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>
18.	<p>Khoản 2 Điều 17 Điều lệ về triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>“2. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng Cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các cổ đông có 	<p>Khoản 2 Điều 17 Điều lệ về triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng Cổ đông nhưng không sớm hơn bốn mươi lăm (45) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông; b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường họp bầu thành viên 	<p>Tuân thủ khoản 7 Điều 136 và khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp quy định thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông.</p>



	quyền dự họp.”.	Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; e) Xác định thời gian và địa điểm họp; g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này; h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.”.	
19.	<p>Điều 18 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>“1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội</p>	<p>Điều 18 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền</p>	Tuân thủ Điều 141 Luật Doanh nghiệp quy định Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.



	lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.”	quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.”	
20.	Tại Điều 19 Điều lệ quy định Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông.	Bổ sung thêm khoản 4 sau khoản 3 Điều 19 Điều lệ quy định thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông được bổ sung như: “4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.”.	Tuân thủ khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp quy định việc thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.
21.	Khoản 4 Điều 19 Điều lệ về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông: “4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một	Khoản 4 Điều 19 Điều lệ về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau: “4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các	Tuân thủ điểm a) khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.



	<p>người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.”</p>	<p>thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;”</p>	
22.	<p>Khoản 5 Điều 19 Điều lệ về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>“5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng Cổ đông.”</p>	<p>Khoản 5 Điều 19 Điều lệ về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng Cổ đông. Riêng Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;”</p>	<p>Tuân thủ khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>
23.	<p>Khoản 1 Điều 20 Điều lệ quy định việc thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“1. Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;</p>	<p>Khoản 1 Điều 20 Điều lệ quy định việc thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“1. Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm;</p>	<p>Tuân thủ khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp quy định thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông.</p>



	<ul style="list-style-type: none"> b. Thông qua định hướng phát triển Công ty; c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.” 	<ul style="list-style-type: none"> c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; h. Thông qua định hướng phát triển Công ty; i. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; j. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; k. Tổ chức lại, giải thể Công ty.” 	
24.	<p>Khoản 2 Điều 20 Điều lệ quy định việc thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>“2. Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua 	<p>Khoản 2 Điều 20 Điều lệ quy định việc thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>“2. Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt 	<p>Tuân thủ Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định về điều kiện để nghị quyết được thông qua.</p>



<p>đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận;</p> <p>b. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, sáp nhập, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty thì được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p>	<p>tại Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận;</p> <p>b. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, sáp nhập, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty thì được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. <u>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến</u></p>	
--	--	--



		<u>hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</u>	
25.	<p>Khoản 1 Điều 21 Điều lệ quy định về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>“1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.”</p>	<p>Khoản 1 Điều 21 Điều lệ quy định về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 20 của Điều lệ này, Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.”</p>	Tuân thủ Điều 145. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
26.	<p>Khoản 8 Điều 21 Điều lệ quy định về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>“8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.”</p>	<p>Khoản 8 Điều 21 Điều lệ quy định về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, <u>trừ những trường hợp quy định tại điểm b) khoản 2 Điều 20 của Điều lệ này.</u>”</p>	Tuân thủ khoản 4 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định về điều kiện để nghị quyết được thông qua.

<p>27.</p>	<p>Khoản 4 Điều 21 Điều lệ quy định về Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>“4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.”.</p>	<p>Khoản 4 Điều 21 Điều lệ quy định về Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được bổ sung như sau:</p> <p>“4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p> <p><u>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: (i) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; (ii) Gửi fax hoặc thư điện tử. Trường hợp này, Phiếu phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p> <p><u>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;”</u></p>	<p>Tuân thủ khoản 4 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>
------------	--	---	---



28.	<p>Điều 22 Điều lệ Công ty quy định:</p> <p>“Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”</p>	<p>Điều 22 Điều lệ Công ty quy định:</p> <p>“Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”</p>	<p>Việc bỏ đoạn “và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày” sẽ có lợi trong việc giảm chi phí hoạt động kinh doanh và tuân thủ khoản 3 Điều 146 Luật Doanh nghiệp đã quy định: “3. <i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có).</i>”</p>
29.	<p>Khoản 1 Điều 23 Điều lệ yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p>“1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.”</p>	<p>Khoản 1 Điều 23 Điều lệ yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được bổ sung như sau:</p> <p>“1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này.</u>”</p>	<p>Tuân thủ khoản 1 Điều 147 Luật Doanh nghiệp quy định về yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>



30.	<p>Khoản 1 Điều 24 Điều lệ về thành phần, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:</p> <p>“1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”</p>	<p>Khoản 1 Điều 24 Điều lệ về thành phần, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được sửa đổi như sau:</p> <p>“1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”</p>	Phù hợp với thực tiễn điều hành tại Công ty và Luật Doanh nghiệp.
31.	<p>Khoản 3 Điều 27 Điều lệ quy định quyền hạn và Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty:</p> <p>“3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;b. Xác định các mục tiêu, kế hoạch, chiến lược cụ thể trên cơ sở định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua;c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý và quyết định mức	<p>Khoản 3 Điều 27 Điều lệ quy định quyền hạn và Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty:</p> <p>“3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; <u>kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.</u>b. Xác định các mục tiêu, kế hoạch, chiến lược cụ thể trên cơ sở định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua;c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý và quyết định mức lương của những	Tuân thủ khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp quy định về Hội đồng quản trị.



<p>lương của những người này;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông uỷ quyền;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>k. Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p>	<p>người này;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, <u>quy chế quản lý nội bộ Công ty;</u></p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>f. <u>Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác theo thẩm quyền;</u></p> <p>g. <u>Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>h. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>i. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>j. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông uỷ quyền;</p> <p>k. <u>Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>l. <u>Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</u></p>	
---	---	--

<p>m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>m. <u>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>n. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p> <p>o. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>p. Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p> <p>q. <u>Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</u></p> <p>r. <u>Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định;</u></p>	
---	---	--



		<p>s. <u>Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng Cổ đông;</u></p> <p>t. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức <u>hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></p> <p>u. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>t. <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.”</u></p>	
32.	<p>Điểm d) và điểm e) khoản 4 Điều 27 Điều lệ.</p> <p>“d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;”</p>	<p>Xóa bỏ điểm d) và điểm e) khoản 4 Điều 27 Điều lệ được sửa đổi như sau:</p> <p>“d. Hàng năm, Hội đồng Quản trị thông qua hạn mức vay; hạn mức bảo lãnh, bảo đảm, thế chấp và bồi thường để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty và ủy quyền cho Ban Điều hành thực hiện các giao dịch trong hạn mức đó;”</p>	Phù hợp với thực tiễn điều hành tại Công ty.
33.	<p>Điểm c) khoản 4 Điều 27 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị:</p> <p>“c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn</p>	<p>Điểm c) khoản 4 Điều 27 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được sửa đổi như sau:</p> <p>“c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán,</p>	Tuân thủ khoản 2 Điều 149 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.



	của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);”	
34.	<p>Khoản 3 Điều 28 Chủ tịch HĐQT:</p> <p>“3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ nhiệm hoặc ngày bị bãi nhiệm.”</p>	<p>Khoản 3 Điều 28 Chủ tịch HĐQT được bổ sung như sau:</p> <p>“3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ nhiệm hoặc ngày bị bãi nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.”</p>	Tuân thủ khoản 4 Điều 152 Luật Doanh nghiệp quy định về Chủ tịch HĐQT.
35.	<p>Khoản 3 Điều 29 Điều lệ về các cuộc họp của HĐQT:</p> <p>“3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề</p>	<p>Khoản 3 Điều 29 Điều lệ về các cuộc họp của HĐQT được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p>	Tuân thủ khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp quy định về cuộc họp HĐQT.

	<p>cần bàn:</p> <p>a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>c. Ban Kiểm soát.”</p>	<p>a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng Quản trị;</p> <p>c. Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập.”</p>	
36.	<p>Khoản 4 Điều 29 Điều lệ về các cuộc họp của HĐQT:</p> <p>“4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 29 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 29 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị”</p>	<p>Khoản 4 Điều 29 Điều lệ về các cuộc họp của HĐQT:</p> <p>“4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 29 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 29 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.”</p>	<p>Tuân thủ khoản 5 Điều 153 Luật Doanh nghiệp quy định về cuộc họp HĐQT.</p>
37.	<p>Khoản 8 Điều 29 Điều lệ về các cuộc họp của HĐQT:</p> <p>“8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người</p>	<p>Khoản 8 Điều 29 Điều lệ về các cuộc họp của HĐQT được sửa đổi như sau:</p> <p>“8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p>	<p>Tuân thủ khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp quy định về cuộc họp HĐQT.</p>



	<p>đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.”</p>	<p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.”</p>	
38.	<p>Điều 29 Điều lệ về các cuộc họp của HĐQT:</p>	<p>Bổ sung thêm 2 khoản mới tại Điều 29 Điều lệ về các cuộc họp của HĐQT như sau:</p> <p>“16. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>17. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận”.</p>	<p>Tuân thủ khoản 8 và khoản 10 Điều 153 Luật Doanh nghiệp quy định về cuộc họp HĐQT.</p>
39.	<p>Khoản 1 Điều 30 Điều lệ về các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị:</p> <p>“1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập và uỷ</p>	<p>Khoản 1 Điều 30 Điều lệ được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho</p>	<p>Cập nhật theo thực tế Công ty và khoản 1 Điều 32 Thông tư số 121/2012/TT-BTC</p>



	<p>quyền cho các tiểu ban trực thuộc vào từng thời điểm. Hiện tại, Hội đồng Quản trị có các tiểu ban sau đã được thành lập và đang hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> (a) Ủy ban Giám sát nội bộ; (b) Ủy ban Chính sách và Quy hoạch Cán bộ; và (c) Hội đồng Chiến lược.” 	<p>các ủy ban trực thuộc vào từng thời điểm. Hiện tại, Hội đồng Quản trị có các tiểu ban sau đã được thành lập và đang hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> (a) Ủy Ban Nhân sự và Lương thưởng; (b) Ủy ban Chính sách Phát triển;” 	<p>ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.</p>
40.	<p>Điều 34 Điều lệ về Thư ký Công ty:</p> <p>“Hội đồng Quản trị chỉ định Văn phòng Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng Thư ký Công ty với vai trò và nhiệm vụ như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và 	<p>Điều 34 Điều lệ về Thư ký Công ty được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“Hội đồng Quản trị chỉ định ít nhất một người làm Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; 2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; 3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; 4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo 	<p>Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp và Điều 33 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.</p>



	<p>Ban Kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.”</p>	<p>vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>6. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.”</p>	
41.	<p>Khoản 1 Điều 35 Điều lệ quy định về thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>“1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban Kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban Kiểm soát là người có chuyên môn</p>	<p>Khoản 1 Điều 35 Điều lệ quy định về thành viên Ban Kiểm soát được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên</p>	<p>Tuân thủ khoản 2 Điều 163 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p>



	<p>về kế toán. Trưởng ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông. “ 	<p>trách tại Công ty.</p> <p>Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông”. 	
42.	<p>Khoản 1 Điều 36 Điều lệ về Ban Kiểm soát:</p> <p>“1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:...””.</p>	<p>Khoản 1 Điều 36 Điều lệ về Ban Kiểm soát được sửa đổi như sau:</p> <p>“1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:...””</p>	Tuân thủ Điều 165 Luật Doanh nghiệp.
43.	<p>Khoản 1, Điều 50 Điều lệ:</p> <p>“Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi</p>	<p>Khoản 1 Điều 50 Điều lệ được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này, và trong thời hạn</p>	Sửa lại thời hạn 90 ngày vì nếu ĐHCĐ không được tổ chức trong vòng 90 ngày thì không thể nộp báo cáo theo thời hạn quy định được.



	<p>kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.”</p>	<p>theo quy định của pháp luật, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.”</p>	
44.	<p>Khoản 2 Điều 52 Điều lệ:</p> <p>“2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.”</p>	<p>Khoản 2 Điều 52 Điều lệ được sửa đổi như sau:</p> <p>“2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.”</p>	<p>Phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.</p>
45.	<p>Điều 53 Điều lệ về Con dấu:</p> <p>“1. Hội đồng Quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.”.</p>	<p>Điều 53 Điều lệ về Con dấu được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“1. Hội đồng Quản trị quyết định về số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công ty. Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Tuân thủ Điều 44 Luật Doanh nghiệp.</p>
46.	<p>Khoản 1 Điều 59 Điều lệ về ngày hiệu lực:</p> <p>“1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 59 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần FPT nhất</p>	<p>Khoản 1 Điều 59 Điều lệ về ngày hiệu lực được sửa đổi như sau:</p> <p>“1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 59 điều được Đại hội</p>	<p>Điều chỉnh theo thực tế hoạt động của Công ty.</p>



	trí thông qua ngày 06 tháng 04 năm 2013 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.”	đồng Cổ đông Công ty cổ phần FPT nhất trí thông qua ngày ____ tháng ____ năm 2016 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.”	
--	---	---	--



CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2016

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 24/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần FPT năm 2013;
- Các tờ trình của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần FPT ngày 31 tháng 03 năm 2016;
- Biên bản kiểm phiếu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần FPT ngày 31 tháng 03 năm 2016.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo sau

1. Thông qua Báo cáo Tài chính Kiểm toán 2015.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản và thu nhập cổ đông năm 2015 đã được kiểm toán:

Đơn vị: tỷ VNĐ

STT	Khoản mục	Năm 2015
1	Doanh thu kinh doanh	40,003
2	Lợi nhuận trước thuế	2,851
3	Lợi nhuận sau thuế	2,438
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ FPT	1,931
5	Trích quỹ	190
	5.1 Quỹ khen thưởng phúc lợi công ty mẹ	1



	5.2 Quỹ khen thưởng phúc lợi đã trích tại công ty con (10%)	189
6	Lợi nhuận cổ đông	1,741

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị 2015, chiến lược kinh doanh 2016 – 2018

3. Thông qua kế hoạch kinh doanh 2016 như sau:

Đơn vị: tỷ VNĐ	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	2015	2016	Thay đổi	2015	2016	Thay đổi
Khối Công nghệ	8.605	9.990	16,1%	927	1.210	30,5%
Khối Viễn thông	5.484	6.550	19,4%	1.044	1.042	-0,2%
Khối Phân phối & Bán lẻ	25.213	28.586	13,4%	728	826	13,4%
Khối Giáo dục & Khác	702	670	-4,6%	151	73	-51,7%
Tổng cộng	40.003	45.796	14,5%	2.851	3.151	10,5%

4. Thông qua Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2015.

Điều 2: Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2015, Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu, cụ thể:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

Mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2015: 20% (2.000 đồng/Cổ phiếu). Trong đó:

- Cổ tức tạm ứng đã chi trong Quý 3 năm 2015: 10% (1.000 đồng/Cổ phiếu)
- Cổ tức còn lại sẽ chi sau khi ĐHCĐ phê duyệt: 10% (1.000 đồng/ cổ phiếu);
- Thời điểm chi trả: Quý 2/2016
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức

2. Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu

- Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu: 15% (cổ đông sở hữu 20 cổ phần hiện hữu được chia thêm 03 cổ phần mới).
- Nguồn vốn thực hiện: từ nguồn lợi nhuận để lại
- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: Số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ.
- Niêm yết: Số cổ phần phát hành thêm để thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được niêm yết ngay khi thực hiện;



- Thời gian thực hiện: Quý 2/2016. Thời gian chốt danh sách cổ đông thực hiện việc trả cổ tức bằng cổ phiếu cùng với ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện việc trả cổ tức bằng tiền mặt ở trên.
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Điều 3: Thông qua Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2016:

- Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt 20% (2.000 đồng/Cổ phiếu căn cứ theo số lượng cổ phiếu mới sau khi đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu 15%)
- HĐQT căn cứ kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại các thời điểm thích hợp trong năm cũng như các vấn đề liên quan khác, đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2016 sẽ do ĐHCĐ quyết định.

Điều 4: Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp 2014 với nội dung chi tiết như tờ trình kèm theo.

Điều 5: Thông qua đề xuất lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big 4) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty gồm: Công ty KPMG, Công ty Deloitte, Công ty PwC, Công ty Ernst & Young và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

Điều 6: Thông qua tờ trình thù lao HĐQT ngân sách thu nhập của Hội đồng Quản trị năm 2016; Kế hoạch, ngân sách hoạt động và thù lao của Ban Kiểm soát năm 2016. Cụ thể:

1. Thông qua ngân sách thu nhập của HĐQT năm 2016:

- Thù lao cho các thành viên HĐQT (áp dụng cho thành viên không điều hành): **5,3 tỷ đồng** (tăng do tỷ giá thay đổi);
- Lương cho các thành viên điều hành: **10,76 tỷ đồng**;
- Thưởng cho các thành viên điều hành không quá **0,49%** trên tổng lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn;

2. Thông qua ngân sách thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 là: 788.000.000 VNĐ

Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần FPT thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng Quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX (báo cáo)
- TV. HĐQT, Ban Điều hành (thực hiện), BKS (giám sát)
- Công bố thông tin trên website
- Lưu VP.

TRƯỜNG GIA BÌNH